

# KRU ACHAR – NHÂN TỐ QUAN TRỌNG TRONG CÁC NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Nguyễn Thị Thu Hương<sup>1</sup>

**Tóm tắt** – Tôn giáo tín ngưỡng, phong tục tập quán của người Khmer Nam Bộ được hình thành và lưu giữ từ đời này sang đời khác bằng nhiều hình thức, với nhiều đối tượng khác nhau. Một trong những đối tượng có vai trò quan trọng góp phần vào quá trình lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc đó là các vị Achar – người hướng dẫn thực hiện các nghi thức truyền thống trong nghi lễ vòng đời của người Khmer Nam Bộ. Bài viết đề cập đến vai trò và tầm quan trọng của Achar trong các nghi lễ vòng đời nói riêng và trong văn hóa tâm linh của người Khmer Nam Bộ nói chung.

**Từ khóa:** *achar, nghi lễ vòng đời, Khmer Nam Bộ.*

**Abstract** – Customs, beliefs and religions of Southern Khmer people has been established and passed down from generation to generation in various forms and entities. One of the most critical factors which contributes to the conservation of national cultural identity is Achar – person who guides and implements the rituals and festivals of the southern Khmer people. This article particularly mentions the roles and the importance of Achar in implementing the rituals, the festivals and generally in belief culture of Khmer people in the South of VietNam.

**Keywords:** *achar, rituals and festivals, Khmer people in the South of VietNam.*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ, ngoài các tầng lớp, những người có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa - xã hội của đồng bào chính là các vị Achar. Họ góp mặt vào việc thực hành, lưu giữ những giá trị văn hóa tinh thần của người Khmer Nam Bộ. Achar là những

vị có uy tín trong phum sóc, được xem là đại diện gương mẫu về đạo đức, lối sống trong các phum sóc Khmer. Theo thời gian, nhiều thế hệ Achar đã cùng nhau góp sức thực hiện và giữ gìn các giá trị văn hóa qua phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội,... vốn mang nét đặc trưng của dân tộc. Achar có mặt trong các sự kiện gắn với sinh hoạt gia đình và sinh hoạt cộng đồng. Là người đại diện cho gia đình, cho cộng đồng thực hiện các thủ tục cúng bái, làm phép để xua đuổi tà ma, cầu nguyện Đức Phật, các đấng thần linh và ông bà tổ tiên phù hộ cho con người được bình yên, được nhiều điều tốt đẹp trong cuộc sống. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tìm hiểu vai trò, chức năng của Achar được giới hạn trong các nghi lễ vòng đời của người Khmer Nam Bộ, trước hết là để có thêm sự hiểu biết về phong tục tập quán của người Khmer, lấy đó làm tiền đề tiếp tục nghiên cứu sâu và rộng hơn để góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ trong nền văn hóa Việt Nam nói chung.

## II. NỘI DUNG

### A. Thuật ngữ Kru Achar và nghi lễ vòng đời

#### 1) Kru Achar

Achar (gốc Sanskrit) có nghĩa là hiểu biết. Theo *Từ điển Khmer-Khmer* của Deav Sean, xuất bản năm 2011 của Nhà Xuất bản Nokor Thum (Campuchia), trên cơ sở kế thừa từ *Từ điển Khmer-Khmer* của Chuon Nath xuất bản năm 1967, Nhà Xuất bản Học viện Phật giáo, đều xác định Achar là chỉ người hướng dẫn các nghi lễ trong vòng đời, có giảng dạy giáo luật, thực hiện những hành vi đúng đắn, mang đến nhiều lợi ích cho xã hội [1]. Trong cuốn *Người Việt gốc Miên*, tác giả Lê Hương nêu rằng Acha (Achar) là vị pháp sư cần thiết. Tác giả cho rằng “*trong từng xóm ấp ông Acha là những vị trưởng lão biết nhiều việc, thông hiểu phong tục tập quán, thuộc kinh sách, thường thay mặt bà con trong các cuộc lễ cưới, ma chay, cúng chùa, làm phước. Một vài*

<sup>1</sup>Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 01/8/2016, ngày nhận kết quả bình duyệt: 18/10/2016, ngày chấp nhận đăng: 20/12/2016

ông Acha luyện bùa, phép làm pháp sư giúp đời” [2].

“Kru” là thầy. Trong tiếng Khmer, thầy giáo gọi là *Lôk Kru*, cô giáo gọi là *Neak Kru*. Trong nghệ thuật, *Kru Ph’lénh* (thầy giảng dạy âm nhạc), *Kru rôbăm* (giáo viên dạy múa Rôbăm), *Kru Khuôn* (thầy huấn luyện võ nghệ), *Kru tey* (thầy bói). Bên cạnh nghĩa gốc, ứng với từng ngữ cảnh giao tiếp, Kru còn có một số nghĩa khác, cụ thể như: *Lôk Kru* còn gọi chú tăng, ở chùa *Kru sôt s’đam* chỉ vị sư phó nhất ngôi bên phải, *Kru sôt ch’vêng* chỉ vị sư phó nhì ngôi ở vị trí bên trái; ở bệnh viện *Kru Pêt* (bác sĩ), *Kru Th’nam* (thầy thuốc gia truyền) [3].

Như vậy, để trở thành Kru Achar đòi hỏi người này có kiến thức sâu rộng, có đạo hạnh tốt và có khả năng trình bày thuyết phục. Họ phải trải qua quá trình tu tập có thành tích nổi trội, được học tập và có nhiều cơ hội thực hành trong quá trình tu tập, tích lũy và am hiểu sâu sắc về kinh điển Phật pháp, tinh thông các phong tục tập quán của dân tộc. Khi hoàn tục trở về phum sóc, các vị Achar thường được chọn vào Ban Quản trị ở các chùa, góp phần bảo vệ trật tự xã hội cũng như giữ gìn các phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào Khmer trong phum sóc. Dù là các nghi lễ trong gia đình hay ở các lễ hội cộng đồng đều không thể thiếu các Achar, họ sẽ trực tiếp hay gián tiếp hướng dẫn, thực hiện các nghi thức trong các buổi lễ. Ngoài ra, một số vị Achar còn biết luyện bùa phép thực hiện các nghi thức cúng bái cầu an; có thể bói toán, bốc thuốc hoặc làm phép trị bệnh, hóa giải những tai ương, khổ hạnh giúp người, giúp đời. Chính vì thế, các vị Achar rất có uy tín đối với bà con trong phum sóc và họ được tôn lên bậc sư nên được gọi là Kru Achar.

Trong kinh điển Phật giáo, Kru Achar được chia thành 5 cấp: thứ nhất là thầy tế độ, là vị tỳ khưu truyền giới cho sadi; thứ hai là vị tỳ khưu là người chỉ giới cho sadi để trở thành tỳ khưu; thứ ba là thầy dạy chữ Pali; thứ tư là Achar quản lý các học trò chú tăng, phật tử đến học; thứ năm là Achar giảng dạy tri thức kinh nghiệm,... Ngoài ra, tùy theo chức năng đảm nhiệm, các Achar còn được phân chia theo các nhóm chức năng: Achar giảng dạy ngôi thiền; Achar coi ngày tháng năm cưới hỏi; Achar thực hiện nghi thức cạo đầu cho thiếu niên khi xuất gia; Achar am

hiểu về kinh kệ hay nghi thức xuống cốt; Achar hướng dẫn nghi lễ tang ma; Achar chuyên cố vấn trong chùa, hướng dẫn lễ hội, nghi lễ theo vòng đời,... Để nhận diện một vị Achar, theo người Khmer xưa ở Campuchia cũng như ở Nam Bộ, trang phục của các vị Achar là áo cổ đứng, nút áo bằng vàng, mặc Sà rông với chất liệu vải thổ cẩm rực rỡ trang trí nhiều họa tiết hoa văn, thường có màu tím, quần miêng vải từ trước ra sau lưng. Màu sắc trang phục được thay đổi theo các ngày trong tuần, cụ thể như: thứ hai (màu vàng), thứ ba (màu tím), thứ tư (màu hồng), thứ năm (màu xanh lá chuối), thứ sáu (màu xanh), thứ bảy (màu nâu), chủ nhật (màu đỏ). Trang phục của các vị Achar đã trở nên đơn giản tiện lợi hơn, một số Achar thường mặc áo cổ đứng hoặc áo sơ mi và quần tây, về màu sắc ngày nay đã không còn quy định như xưa.

## 2) Nghi lễ vòng đời

Tín ngưỡng của mỗi dân tộc luôn hình thành và tồn tại hệ thống các nghi lễ. Các nhà nghiên cứu văn hóa phân chia các nhóm nghi lễ cơ bản như: nghi lễ nông nghiệp, nghi lễ tín ngưỡng ngư nghiệp, nghi lễ tín ngưỡng tổ nghề, nghi lễ cộng đồng tôn giáo và nghi lễ vòng đời. Theo GS.TS Ngô Đức Thịnh, nghi lễ vòng đời là “*những nghi lễ liên quan đến cá nhân, từ khi sinh ra đến khi chết*” [4]. Nghi lễ vòng đời là cách ứng xử của cộng đồng người đối với cá nhân, với xã hội và với tự nhiên. Trong cuốn *Nghi lễ của sự chuyển tiếp*, A.V.Gennep chia nghi lễ vòng đời thành 3 giai đoạn: sinh, thành, tử. Giai đoạn sinh gồm: chữa, đẻ và tuổi sơ sinh, tuổi thiếu niên; giai đoạn trưởng thành gồm: tuổi thiếu niên, lễ thành đinh và hôn nhân, tuổi con người cộng đồng; giai đoạn tử gồm: lên lão, sự chết đi đối với tang ma, cuộc sống ở thế giới bên kia [5]. Các giai đoạn trên diễn ra theo trình tự liên tiếp và chuyển tiếp với nhau. Tùy theo mỗi dân tộc có các nghi lễ tương ứng với mỗi giai đoạn của đời người. Đối với người Khmer Nam Bộ, với tín ngưỡng Phật giáo Nam tông, Bà La Môn giáo và tín ngưỡng dân gian bản địa đã kết hợp và tạo nên những đặc điểm chung và những sắc thái riêng qua các nghi lễ vòng đời của dân tộc mình. Nghi lễ vòng đời của người Khmer ở Nam Bộ cũng được phân chia thành các giai đoạn: sinh, thành, lão, tử. Tương ứng với những giai đoạn đó có các nghi lễ: lễ sinh đẻ; lễ đi tu (đối với nam) hay lễ

vào bóng mát (đối với nữ); lễ cưới xin; lễ mừng thọ và lễ tang ma.

### *B. Achar với các nghi lễ vòng đời của người Khmer Nam Bộ*

#### *1) Achar với lễ sinh đẻ của người Khmer*

Đối với người phụ nữ, thiên chức làm mẹ là điều thiêng liêng nhất. Chính vì vậy, ở giai đoạn mang thai, hầu hết phụ nữ vừa hạnh phúc vừa lo lắng. Phụ nữ Khmer ở Nam Bộ cũng thế! Ngày xưa, khi vợ mang thai, chồng đưa vợ đến gặp Achar được cột chỉ tay bình an và gửi gắm thai nhi cho Achar nuôi giúp. Đồng thời, Achar chỉ dẫn người chồng cách thức chăm sóc chu đáo về thể chất lẫn tinh thần cho thai phụ, đồng thời chỉ bảo người vợ cách thức kiêng cử trong quá trình mang thai. Khi người vợ sắp sinh, Achar làm phép vào 5 sợi chỉ trắng cùng một số lễ vật như: một thúng lúa đầy, một nải chuối, 5 cây đèn cây, một ít tiền. Các lễ vật này được chuẩn bị sẵn để khi người vợ sinh xong, sau 3 ngày, sẽ bày các lễ vật ra cúng và đem để dưới chân giường, nơi người vợ nằm. Đến khi sinh xong, bà mẹ cùng Achar tiến hành nghi thức chào đón và làm phép cầu bình an cho đứa bé. Achar vẽ một chữ thập bằng vôi trắng ở mỗi góc nhà và cột lá dứa tại cửa phòng, nhằm đánh dấu sự ra đời của đứa trẻ. Trong 3 ngày liền, thắp nhang đèn khấn vái cầu xin thần Têvôđa che chở, mang lại bình yên cho mẹ và bé. Sang ngày thứ tư, Achar đến gỡ lá dứa và dấu hiệu cấm ở cửa phòng, mời một số bà con, hàng xóm đến để làm lễ giải cũ. Khi đó, bà con thân tộc, bạn bè có thể vào thăm, tặng quà chúc mừng.

Bên cạnh nghi thức đó, trước đây khi đứa trẻ vừa chào đời, Achar còn thực hiện lễ *Mở mắt* (bot-pua-net). Đứa trẻ được đặt giữa giường, quay mặt về hướng Đông, chuẩn bị một mâm cơm, một mâm trang phục và một số vật dụng khác đặt dưới chân trẻ. Achar mời bà mẹ thắp nhang, đèn cây cúng thổ địa. Sau đó, Achar tiến hành lễ *Cắt tóc rùng* (Cat-sot-pri), cắt tóc trên mỏ ác của đứa trẻ. Achar thực hiện nghi thức này với lễ vật: mâm cơm, rượu, bánh kẹo, trái cây, nhang đèn,... để cúng thổ địa nhằm mục đích cầu bình an cho mẹ và bé. Ngoài ra, Achar còn thực hiện nghi thức gọi hồn hoặc xúc hồn (Hao-prô-lung). Achar chỉ dẫn cho gia đình chuẩn bị một chiếc nhẫn vàng, một sợi chỉ trắng cột vào chiếc nhẫn. Achar làm

phép vào chiếc nhẫn và niệm chú. Khấn vái xong, Achar cột chiếc nhẫn vào cổ tay trẻ, tay còn lại được cột sợi chỉ trắng với ý nghĩa giữ linh hồn và cầu bình an cho trẻ. Ngày nay, nghi thức này ở một số nơi vẫn còn thực hiện. Sở dĩ, Achar có vai trò quan trọng trong quá trình sinh đẻ của người phụ nữ Khmer là vì các vị Achar hầu hết đều là người sống mẫu mực, có gia đình hạnh phúc. Achar được bà con trong phum sóc đặt hết niềm tin, một mặt có thể thay họ cầu khẩn thần linh phù hộ cho gia đình mặt khác là mong muốn được chia sẻ, học hỏi những điều tốt đẹp từ chính cuộc sống thực tế của các vị Achar. Trải qua quá trình giao lưu văn hóa với các tộc người anh em, theo thời gian, một số nghi thức trong sinh đẻ cũng đã được giảm bớt. Những nghi thức chủ yếu như cầu bình an từ lúc mang thai, lúc sinh, đầy tháng, thôi nôi vẫn còn được duy trì và tùy địa phương mà người Khmer có cách tổ chức với một số điểm tương đồng và khác biệt (mời sư tụng kinh) so với các tộc người anh em cùng sinh sống trong nội vùng.

#### *2) Achar với lễ đi tu của nam nhân Khmer*

Người Khmer Nam Bộ có tục “tu báo hiếu”. Khi con trai đến tuổi thiếu niên thì đó là lúc có thể xuất gia, phần lớn đời sống văn hóa của người Khmer gắn liền với Phật giáo Nam tông và theo quan niệm của họ. “*Tu là chuẩn bị cho một cuộc sống tốt đời đẹp đạo ở ngày mai, tu là một cơ hội để người thanh niên được giáo dục một cách hoàn chỉnh nhất và tu cũng là một cơ hội để họ được học đọc, học viết, học kinh kệ và chính sự giáo dục ở chùa đã làm cho người Khmer có một tinh thần đạo đức xứng đáng trong gia đình, trong xã hội*” [6]. Ngôi chùa chính là ngôi nhà thứ hai mà người Khmer có thể an tâm gửi con trai mình vào để tu học. Luật tục đi tu của người Khmer Nam Bộ quy định có hai cấp bậc: tu Sadi (từ 12 đến dưới 21 tuổi) và tu Tỳ Khuru (21 tuổi trở lên). Người đi tu phải được sự đồng ý của cha mẹ và vợ (nếu đã lập gia đình), là người trong sạch, không phạm pháp. Lễ tu Sadi thường được tổ chức vào lễ nhập hạ hay dịp tết năm mới (Chôl Chnam Thmây). Các nghi thức của lễ đi tu xưa và nay của người Khmer đều được tiến hành dưới sự điều hành của các vị Achar, cụ thể như: trước khi được vào chùa tu chính thức, người con trai phải trải qua một thời gian học tập, rèn luyện nhất định tại chùa dưới

sự hướng dẫn của Achar chư tăng về kinh kệ, về những quy định phép tắc sinh hoạt trong chùa: đi đứng, ăn mặc, chào hỏi,... Được sự đồng ý của sư cả cho chính thức vào chùa tu, gia đình sẽ mời Achar hướng dẫn tổ chức nghi lễ xuất gia (từ 2 đến 4 ngày): trong khoảng thời gian diễn ra lễ, Achar trực tiếp hướng dẫn gia đình thực hiện một số nghi thức: *Nghi thức cúng vái thần, Phật*: gia đình chuẩn bị 2 mâm cơm cùng nhang đèn (1 mâm bày ở bàn thiên, 1 mâm bày cúng trên bàn thờ Phật); lễ vật kèm theo gồm: Sla-thor-đôn, bai-sây, pean cà sa, một bình bát mới. Achar đứng ra vái cúng thần Têvôđa, thần đất đai, Arak, Neak-ta,... về chứng giám con trai của họ nay đã trưởng thành và vào tu. *Nghi thức xuống tóc*: Achar hướng dẫn người đi tu xá tội ông bà, cha mẹ, sau đó Achar thực hiện xuống tóc cho người xuất gia trước bàn thiên có sự chứng kiến của các vị chư tiên, thổ địa, các vị thần bảo hộ. *Nghi thức cột tay*: xuống tóc xong, Achar cho gia đình chuẩn bị hai mâm cơm, trà bánh, trâu cau, một cái gối, một đĩa đựng chỉ trắng. Sau khi làm lễ cúng cơm, cha mẹ dùng chỉ cột tay cho con trai và từ đó gọi con là Neak. Đến tối, Achar cùng với các vị sư thực hiện *nghi lễ tụng kinh tam bảo, thọ giới* để cầu an chúc phúc cho Neak. Tiếp theo, Achar làm *lễ nhuộm răng* cho người đi tu. Buổi chiều, trước khi gia đình đưa Neak vào chùa, Achar tụng kinh cầu cho 19 linh hồn của Neak về với đức Phật. Sau đó, Achar dẫn đường cùng gia đình đưa Neak vào chùa. Khi đến chùa, Achar dẫn đoàn người diễu hành đi vòng quanh chánh điện ba lần sau đó vào chánh điện làm lễ tu cho Neak. Trong thời gian tu ở chùa, các chư tăng phải tuân thủ giờ giấc sinh hoạt do Achar quy định, ngoài ra hàng ngày Achar còn lên lớp giảng dạy giới luật, kinh kệ, kiến thức,... cho người đi tu. Hầu hết các vị Achar tiến hành một cách bài bản, thuần thực các nghi thức là do các vị Achar đã từng trải nghiệm quá trình đi tu và cũng trong thời gian đó, các vị Achar được chứng kiến, được các Achar tiền bối chỉ dạy và cho thực hành rất nhiều lần [3].

### 3) Achar với lễ vào bóng mát của thiếu nữ Khmer

Theo tác giả Lê Hương, tục vào bóng mát có nguồn gốc từ văn hóa Ấn Độ truyền vào vùng đất Cao Miên (Campuchia). Vào hơn hai thế kỷ trước, người Việt gốc Miên (người Khmer ở Việt

Nam) đã thực hiện tục lệ này. Đây là tục lệ đánh dấu sự trưởng thành của thiếu nữ. Trải qua lễ ấy, người con gái xem như đủ điều kiện để lập gia đình. Thời gian vào bóng mát của thiếu nữ Khmer xưa là 6 tháng. Việc tổ chức lễ này nhằm mục đích giảng dạy, giáo huấn cho thiếu nữ trở thành người phụ nữ hội đủ yếu tố: công, dung, ngôn, hạnh. Thời gian này họ được dạy cách đi đứng, cách giao tiếp ứng xử, cách làm đẹp. Tục vào bóng mát của thiếu nữ còn mang lại uy tín cho gia đình trong việc nuôi dạy con cái. Không phải người thiếu nữ nào cũng được tổ chức nghi lễ này mà thường họ là con của những gia đình có điều kiện khá giả và là con gái lớn trong nhà. Đến kỳ kinh nguyệt đầu tiên của con gái, gia đình mời vài họ hàng đến, làm mâm cơm cúng thần linh, ông bà tổ tiên khẩn vái báo tin con gái đã đến tuổi trưởng thành. Lúc ấy, gia đình trồng cây chuối cạnh nhà, khi chuối trở buồng cũng là lúc thời gian vào bóng mát của cô gái hoàn thành, cô gái được chuẩn bị một khuê phòng và nhiều sách về luật gia phong, luật giáo dục để thiếu nữ thực hiện nhiệm vụ học tập: học cách sống, học đạo đức làm người, học kinh kệ, học sách giáo huấn ca,... Trong thời gian này, thiếu nữ phải thực hiện một số điều kiêng kỵ theo quy định, đồng thời phải học những điều mà người phụ nữ cần biết để vận dụng tốt vào cuộc sống về sau.

Với nghi lễ vào bóng mát, vai trò của Achar chưa thể hiện rõ nhưng khi thiếu nữ hoàn thành thời gian vào bóng mát, gia đình tổ chức lễ ra bóng mát. Khi ấy, vai trò của Achar trở nên cần thiết. Như vậy, khi cây chuối trở buồng và đến ngày chuối chín, gia đình mời Achar đến xem ngày và sắp xếp hướng dẫn tổ chức lễ ra bóng mát. Nghi lễ được diễn ra trong hai ngày. Achar trực tiếp thực hiện một số nghi thức như: *nghi thức cắt lá* (để gói vật dụng trang điểm cho thiếu nữ); *nghi thức trang điểm* cho thiếu nữ (Achar tìm 2 thiếu nữ còn trong trắng mời về xay thuốc làm đẹp cho thiếu nữ); *nghi thức nhuộm răng* (nghi thức này do Achar thực hiện bôi thuốc nhuộm răng và tụng kinh chúc phúc cho thiếu nữ); *nghi thức cột tay* (Achar hướng dẫn họ hàng lần lượt đến dùng chỉ đỏ đã chuẩn bị sẵn để cột tay và chúc phúc cho thiếu nữ, người thân có thể cột tay bằng trang sức vàng hay bạc tùy theo khả năng của người cột tay); *nghi thức rảy nước thơm* cho

thiếu nữ (Achar chuẩn bị ướp nước hoa thơm và mời 4 vị chư tăng ngồi ở 4 góc cao nhất, mỗi góc có đặt lọ nước hoa thơm, thiếu nữ được dắt ra ngồi ở bậc thấp nhất, tay bưng Bay-bro-lung (cơm linh hồn), xung quanh có ông bà cha mẹ họ hàng cùng làm lễ. Các chư tăng vừa tụng kinh vừa rắc nước hoa thơm lên mọi người, đến khi bài kinh cuối cùng kết thúc, 4 vị cầm 4 lọ nước hoa thơm đổ lên đầu thiếu nữ và chúc phúc cho thiếu nữ năm điều: tuổi thọ, sắc đẹp, an vui, sức mạnh và trí tuệ [7].

Cách đây hơn 100 năm, tục vào bóng mát vẫn còn lưu giữ bởi những người Khmer giàu có ở những nơi xa xôi thuộc vùng đất Nam Bộ. Ngày nay, tục vào bóng mát của người Khmer ở Nam Bộ đã không còn. Bởi tục lệ này không còn phù hợp với điều kiện hiện tại, quan niệm về người phụ nữ công dung ngôn hạnh vẫn được duy trì những cách thức học tập, tôi luyện không giống như ngày xưa; khi thiếu nữ vào bóng mát thì thời gian đó mất đi một nhân lực lao động trong gia đình; hao tổn tiền bạc trong việc tổ chức các nghi thức vào, ra bóng mát; đồng thời còn làm phiền đến những người khác trong gia đình phải chăm lo phục vụ cho cô gái trong suốt thời gian vào bóng mát; mặt khác việc vào bóng mát làm hạn chế quyền tự do với nhu cầu phụ giúp gia đình, học hành, vui chơi giải trí,... Thay vào đó, thiếu nữ Khmer ngày nay cũng như thiếu nữ Việt, khi trưởng thành, họ được đến trường học tập trau dồi kiến thức ngoài ra cũng có thể vào chùa tôi luyện thêm cùng với việc được cha mẹ chỉ dạy cách sống, nếp ở từ chính trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.

#### 4) Achar với lễ cưới của người Khmer ở Nam Bộ

Nam nhân sau khi trải qua giai đoạn đi tu hoặc nữ nhân sau khi vào bóng mát được xem là đã đủ điều kiện, đủ chính chắn để tiến đến hôn nhân. Theo truyền thống, hôn lễ của người Khmer xưa chịu nhiều ảnh hưởng bởi những cổ tục của văn hóa Cao Miên nên thủ tục cưới hỏi diễn ra vô cùng phức tạp. Qua thời gian cùng chung sống và giao lưu văn hóa với tộc người Kinh, Hoa trên vùng đất Nam Bộ, cổ tục cưới hỏi của người Khmer có nhiều điểm không còn phù hợp với điều kiện phát triển xã hội. Do đó, càng về sau, hôn lễ truyền thống của người Khmer được tổ chức ngày càng ít đi và các nghi thức ngày càng

đơn giản hơn. Thế nhưng không vì vậy mà phong tục cưới hỏi cổ truyền của người Khmer mờ nhạt. Đám cưới truyền thống của người Khmer diễn ra đòi hỏi phải có sự chỉ dẫn thực hiện các nghi thức bởi một người có vai trò rất quan trọng đó chính là Achar. Từ những nghiên cứu đi trước cho thấy một cuộc cưới xin theo kiểu mẫu truyền thống của người Khmer trải qua các giai đoạn ứng với các lễ như: lễ ăn trà (Si-sla-dâk) hay còn gọi là lễ dạ ngõ; lễ ăn hỏi (Si-sla-kâk-sèng) và lễ xin cưới (Si-sla-banh Cheabpeak). Trong mỗi giai đoạn còn có rất nhiều nghi thức, Achar (chủ lễ) và ông Ma-ha (người mai mối) là hai nhân tố vô cùng quan trọng giúp gia đình hai bên đi đến thống nhất trong việc dựng vợ gã chồng và thực hiện các nghi thức se duyên kết tóc cho đôi bạn trẻ. Ở giai đoạn dạ ngõ và ăn hỏi, dù là trai gái đã qua tìm hiểu hay chưa tìm hiểu, muốn tiến đến hôn nhân đều phải nhờ ông Maha mai mối. Vị này cũng phải là người am hiểu rõ phong tục lễ nghi đám cưới và là người đủ đôi, đông con cháu. Ngoài ra, ông Maha còn phải hát hay, múa giỏi các bài múa minh họa cho từng nghi thức trong lễ cưới. Như vậy, giai đoạn mai mối ban đầu là rất quan trọng, làm sao để có thể phản đối hoặc thuyết phục được gia đình hai bên đồng ý mọi việc liên quan đến cuộc cưới xin, vì thực tế không phải đám làm mai nào cũng thành công như mong muốn. Chính vì thế, ngày nay, những gia đình vẫn còn giữ tục cưới truyền thống, phần lớn đôi trẻ trải qua tìm hiểu trước, để cuộc mai mối được suôn sẻ, thường nhà trai hoặc nhà gái giao về một bên sẽ lựa chọn và mời luôn cả hai ông Maha cho hai họ để có sự phối hợp ăn ý trong lúc điều hành các thủ tục của lễ dạ ngõ, lễ ăn hỏi.

Hiện nay, để giảm bớt thủ tục cũng như bớt tốn kém, người ta nhập hai lễ này thành một. Qua nghiên cứu tài liệu cùng với thực tế tham dự, quan sát một số cuộc hôn lễ theo truyền thống tại Trà Vinh, nơi có đông đồng bào Khmer sinh sống, chúng tôi nhận thấy về cơ bản, ông Maha và Achar đại diện cho hai họ vẫn thực hiện vai trò của mình thông qua việc điều hành các nghi thức trong lễ ăn hỏi theo truyền thống, các lễ tiết chủ yếu được thực hiện như *lễ báo tổ tiên* (lễ này có thể tổ chức chung với dịp lễ giỗ ông bà hoặc chọn vào một ngày nào khác). Trong hoặc trước lễ này, Achar sẽ được gia đình mời đến cùng với

các vị sư giúp gia đình thực hiện thủ tục cúng bái ông bà, tổ tiên và đức Phật được biết con gái của họ sắp nên duyên và cầu mong họ phù hộ cho cuộc lương duyên được vẹn tròn.

Trong lễ ăn hỏi, hai ông Achar cùng với hai ông Maha phối hợp hướng dẫn các nghi thức cơ bản ở nhà hai họ như lễ tụng kinh báo với đức Phật trước khi nhà trai ra khỏi nhà và trước khi nhà trai vô nhà gái. Lễ đối đáp giữa ông Achar của nhà gái với hai thiếu nữ còn trong trắng (Neang Keo và Neang Kong) được nhà trai lựa chọn, tay bưng khay trà và ly rượu sẽ đại diện cho chàng trai, dùng hành động trả lời các câu hỏi mà Achar bên nhà gái đặt ra. Achar hai họ sẽ thực hiện nghi thức lên đèn trên bàn thờ tổ tiên. Và một trong những nghi thức mang nét đặc trưng riêng của người Khmer và không thể thiếu đó là nghi thức cột tay (Chon đay). Gia đình chuẩn bị sẵn chỉ đỏ, Achar hướng dẫn cha mẹ nhà trai cột tay cho cô dâu chú rể trước, cha mẹ nhà gái thực hiện sau. Nghi thức này mang ý nghĩa mong muốn vợ chồng trẻ có sự ràng buộc, gắn bó dài lâu. Achar hướng dẫn và chứng kiến trao sính lễ của nhà trai cho cô dâu và phần trao của hồi môn của cha mẹ hai bên. Sau đó hướng dẫn cô dâu chú rể ra mắt hai họ. Achar kết thúc buổi lễ gia tiên bằng bài tụng chúc phúc cho cô dâu chú rể và tất cả mọi người tham dự đám hỏi. Tiến trình diễn ra nghi lễ này có thể giống và khác nhau tùy theo gia đình, địa phương và tùy theo sự thống nhất về cách làm giữa Achar và gia đình hai họ nhưng về cơ bản thì các bước là như thế.

Đối với tộc người Kinh, người có chức năng điều hành buổi lễ như Achar được gọi là trưởng tộc. Nhìn vào các bước tiến hành, một số nghi thức như lên đèn, trao sính lễ, ra mắt hai họ có cách thức thực hiện một số chi tiết cũng giống như người Khmer. Riêng nghi thức đối đáp, cột tay, tụng kinh chúc phúc thì đó là đặc trưng riêng của người Khmer. Nếu Achar đã tham dự vào giai đoạn đầu của cuộc hôn nhân thì đến giai đoạn quan trọng tiếp theo là lễ cưới, Achar cùng với Maha còn thực hiện nhiều nghi thức hơn nữa tiến trình điều khiển lễ cưới. Theo cổ tục của người Khmer xưa, lễ cưới truyền thống được diễn ra trong 3 ngày với hàng chục lễ thức phức tạp, dần về sau người ta tổ chức trong vòng 2 ngày, một số nghi thức cổ xưa đã được cắt giảm như

lễ cúng vua Khí Krong Peali, cắt tóc, lễ nhuộm răng (với nhiều thủ tục phức tạp), lễ cúng cơm linh hồn, lễ múa mở mâm trà, lễ quét chiếu, lễ chung giường,... Những nghi thức chủ yếu còn giữ lại như: lễ cắt buồng hoa cau, múa mở cổng rào, cắt nhánh hoa cau, lễ cột tay, lễ rắc hoa cau, lễ xoay đèn cây, lễ đón giờ tốt.

Có thể điểm qua các nghi thức: thứ nhất là nghi thức *cắt buồng hoa cau*: Achar thực hiện lễ cắt buồng hoa cau. Buồng hoa cau là sính lễ không thể thiếu mà nhà trai mang đến nhà gái. Do vậy, để có được buồng cau cần phải xin phép thần linh, chú rể cùng một số chàng trai khỏe mạnh trong làng được chọn đi cùng Achar thực hiện nghi thức cắt buồng hoa cau này. Ngày xưa, nghi thức cắt buồng hoa cau thực hiện rất trang trọng, Achar bày vật lễ thấp nhang, tụng kinh bài cầu phước cho chú rể và cầu thần linh chứng giám để xin cắt hoa cau làm vật lễ. Hoa cau được cắt xuống được nâng niu và đặt trong mâm vàng và được Achar cột tay buồng hoa cau và cùng chú rể mang về nhà bảo quản cẩn thận. Theo như lời kể của một Achar ở Châu Thành, Trà Vinh, ngày nay, nghi thức này được thực hiện đơn giản hóa, để chuẩn bị cho lễ cưới, gia đình nhà trai tìm trong xóm ấp gần nhà xem gia đình nào có trồng cau đang trở buồng sẽ đến nhờ họ hỗ trợ cắt giúp buồng hoa cau (người được nhờ phải là người có gia đình hạnh phúc). Nhà trai tạ ơn họ bằng chút quà hay một ít tiền.

Thứ hai là nghi thức *múa mở cổng rào*: lễ này được thực hiện vào buổi sáng ngày thứ nhất của lễ cưới (còn gọi là lễ nhập gia). Achar, Maha cùng đoàn nhà trai mang lễ vật sang nhà gái gồm: mâm hoa cau có ngọn đèn dầu được thắp sáng, hai cây đèn cây lớn, hai vật tượng trưng cho Linga và Yoni, hai miếng vải, một cuộn chỉ, một con dao, một thanh kiếm nhỏ và các vật lễ khác. Khi đến cổng nhà gái, ông Maha (đại diện nhà trai) xin phép nhà gái bày hai mâm cơm cúng thần linh và thực hiện ba lần điệu múa mở rào, thuyết phục nhà gái được vào làm lễ.

Thứ ba là nghi thức *cắt nhánh hoa cau*: Buồng hoa cau tượng trưng cho vẻ đẹp trong trắng của người con gái. Không những vậy, trong lễ cưới của người Khmer còn có lễ tiết cắt hoa cau trong buồng nhằm cầu nguyện ơn trên ban phước lành cho con gái. Lễ cắt hoa cau này còn mang ý nghĩa là thể hiện lòng biết ơn đối với cha, mẹ và anh.

Ý nghĩa này được rút ra từ truyện *Hoa cau* của người Khmer ngày trước. Hoa cau được cắt ra thành nhiều nhánh và được Achar bó lại thành ba bó. Bó thứ nhất kết 21 miếng trầu để tỏ lòng nhớ ơn người cha, bó thứ hai kết 12 miếng trầu để tỏ lòng biết ơn người mẹ và bó thứ ba kết 6 miếng trầu tỏ lòng biết ơn người anh [8]. Cũng theo một vị Achar ở Châu Thành - Trà Vinh, người có hơn 30 năm với vai trò là Achar giúp bà con thực hiện các nghi lễ, ông cho biết nghi thức này ngày nay vẫn còn được lưu giữ nhưng có chút thay đổi, Achar sẽ cử hai chàng trai chưa có gia đình cắt hoa cau chuẩn bị hai sla-thor-đôn (với thân được làm từ 2 quả dừa trên đó có gắn vài nhánh hoa cau, một ít bông vạn thọ đặt trên cái đĩa có xếp các quả cau xung quanh) nhằm tạ ơn tổ tiên và đồng thời chuẩn bị thêm 2 cái ly có cắm 2 bó cau và vài quả cau với ý nghĩa tạ ơn công ơn của cha mẹ. Vật lễ này được đặt lên bàn thờ tổ tiên, Achar khăn vái một lúc sau đó đem xuống đặt xuống nơi cô dâu, chú rể ngồi làm lễ.

Thứ tư là nghi thức *cột tay (chon đay)*. Trước tiên, Achar thực hiện nghi thức cúng tổ tiên, dòng tộc và dạy bảo 10 điều giáo huấn cho cô dâu khi về nhà chồng. Sau đó, Achar dùng chỉ quét ra 7 lần những xui xẻo trên tay cô dâu, chú rể; quét vào 9 lần những điều may mắn, tốt đẹp [6]. Sau đó, lần lượt ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng nhà gái và Achar dùng chỉ màu trắng cột tay chúc phúc, tặng quà. Nghi thức này cũng được thực hiện trong ngày hôm sau bên nhà trai. Tuy nhiên, có một điểm khác là sau khi người thân và họ hàng cột tay xong thì Achar dùng kéo cắt toàn bộ những vòng chỉ trắng trên tay cô dâu, chú rể và thay vào đó Achar cột lại bằng sợi chỉ hồng (chỉ trắng và chỉ đỏ se chung). Vòng tay này được cô dâu chú rể đeo cho đến khi nào chỉ ấy tự đứt mới thôi hoặc có người sau đám cưới ít nhất 3 ngày, cha mẹ sẽ cắt chỉ đeo tay gói lại đặt ở nơi linh thiêng như bàn Phật hay bàn thờ tổ tiên, nhằm lưu giữ lại với niềm tin rằng cuộc hôn nhân sẽ được vững bền mãi mãi. Thứ năm là nghi thức *rắc hoa cau*. Hoa cau được Achar cùng với những vị cao niên đại diện họ hàng cùng ngồi xung quanh mỗi người cầm nhánh hoa cau và tách những bông hoa rắc lên cô dâu, chú rể để chúc phúc. Nhà gái dành một phần hoa cau còn lại hồi mâm cho nhà trai mang về để tiếp tục thực hiện nghi lễ rắc hoa cau từ chỗ ngồi đến

đường đi và buông tân hôn trong ngày hôm sau ở nhà trai.

Thứ sáu là nghi thức *xoay đèn cây*: Achar hướng dẫn cô dâu, chú rể ngồi trong tư thế xếp bằng, mình cúi xuống, chấp tay nghe sư sãi tụng kinh giáo huấn về luật tục giới, về đạo nghĩa vợ chồng, dạy họ tụng kinh tam bảo và thọ giới năm điều. Achar chuẩn bị một số cây đèn cây nhỏ thấp sáng và lần lượt chuyển tay nhau liên tục nhiều vòng từ người này sang người khác cho đến khi kết thúc bài tụng chúc phúc của Achar. Nghi thức này kết thúc là lúc chính thức công nhận hai người trở thành vợ chồng. Sau đó, Achar hướng dẫn cho cô dâu chú rể đứng lên xoay hai vòng và chú rể nắm lấy vạt áo cô dâu đi vào phòng tân hôn (theo sự tích Preas Thông cưới công chúa Theao-ra Vat-ti con gái của Long vương) trong tiếng nhạc du dương, lời chúc tụng, hoa cau được rắc trên lối đi vào buồng của cô dâu chú rể.

Thứ bảy là nghi thức *đón giờ tốt* (còn gọi là *chào mặt trời*): sang ngày thứ hai, trước khi đưa dâu sang nhà trai, Achar thực hiện nghi thức đón giờ tốt (từ 4 - 5 giờ sáng), đây là thời điểm bắt đầu một ngày mới, bình minh ló dạng, giờ thấy được những cánh chim bay đi kiếm ăn, là giờ mà ta có thể nhìn thấy rõ chỉ ở bàn tay. Sau khi chuẩn bị lễ vật, Achar cùng cha mẹ và cô dâu chú rể ra trước sân, quay mặt về hướng đông cùng chấp tay nghe Achar đọc kinh và khăn vái thân linh cầu mong cho đôi trẻ bắt đầu một cuộc sống mới được hạnh phúc mỹ mãn. Nghi thức này cũng là nghi thức kết thúc cho lễ cưới bên nhà gái. Sang nhà trai, Achar nhà trai tiếp tục hướng dẫn các lễ: *lễ ra mắt ông bà tổ tiên, lễ cột tay, lễ rắc hoa cau,...* Về cách thức thực hiện, cơ bản cũng giống như bên nhà gái.

Qua tìm hiểu những công trình nghiên cứu đi trước cùng với quan sát một số lễ cưới truyền thống tại một số địa phương ngày nay, chúng tôi nhận thấy trong từng lễ thức nêu trên, cách thức tổ chức ở từng địa phương có những điểm tương đồng và vài nét khác biệt. Là do mức độ ảnh hưởng từ giao lưu văn hóa. Thậm chí trong cùng địa phương, các vị Achar cũng có cách hướng dẫn các nghi thức về cơ bản giống nhau nhưng về chi tiết có những điểm khác nhau nhất định.



Ảnh chụp tại Bảo tàng Văn hóa Dân tộc Khmer Trà Vinh. Ảnh chụp lễ cưới theo truyền thống tại Trà Vinh

(Nguồn: NTTH và Thạch Thị Út Linh)

##### 5) Kru Achar với lễ mừng thọ cho người cao niên

Khi ông bà, cha mẹ và Kru Achar hay các vị Hòa thượng được xếp vào hàng cao niên sẽ được tổ chức lễ mừng thọ. Đây là dịp để con cháu, học trò thể hiện tấm lòng hiếu thảo, sự biết ơn và chúc phúc đến những người mà họ tôn kính. Những vị cao niên này sẽ dĩ được hưởng “phước lớn, tuổi cao” là bởi do kiếp trước đã làm nhiều điều phước lành. Ông bà cha mẹ có công sinh dưỡng con cháu; Achar, Hòa thượng có công giảng dạy, giáo dục tăng sinh. Vì vậy, khi về già, con cái, tăng sinh tổ chức mừng phước lớn, tuổi cao cho họ cũng là điều đương nhiên. Với nghi lễ này, Achar có nhiệm vụ xem ngày lành tháng tốt, sắp xếp các nghi thức cúng tại nhà hoặc tại chùa tùy theo điều kiện của từng gia đình. Achar thực hiện việc bày lễ vật trước bàn trời vái cúng chư tiên, thần linh, tụng kinh tam bảo. Chuẩn bị chỗ ngồi trên cao cho người được mừng thọ. Lần lượt con cháu, học trò hay chư tăng, Sadi, Tỳ khưu, phật tử trong và ngoài chùa lần lượt chúc phúc, rải các loại hoa thơm, nước ướp,... cho đến khi Achar tụng kinh kết thúc. Không chỉ có người Khmer mà người Kinh, người Hoa cũng tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà cha mẹ của mình. Tuy mỗi tộc người có cách tổ chức với các nghi thức, thể hiện mức độ trang trọng khác nhau nhưng đều hướng đến ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đó là tình cảm, là sự kính trọng, lòng biết ơn của thế hệ sau dành cho thế hệ trước.

##### 6) Achar với tang ma của người Khmer

Đối với tang ma của người Khmer ở Nam Bộ, Achar là người có vai trò rất quan trọng. Thực hiện nghi lễ này thường có năm vị Achar phụ

trách. Người phụ trách chính gọi là Achar Dù ky (người dùng phép dẫn dắt linh hồn) và bốn vị Achar phụ gọi là Achar ph'lut (người tiếp tay) và một số Achar phụ khác. Achar có mặt kể từ khi có người lâm trọng bệnh sắp qua đời, Achar xem ngày giờ tốt, báo tin và hướng dẫn người nhà chuẩn bị các vật dụng bày trên bàn thiên cúng các thần linh; Achar kêu gia đình, họ hàng đến gặp mặt người bệnh lần cuối. Achar tiến hành nghi thức tạ lỗi với thần linh cho người sắp chết. Achar chỉ bảo người thân từng lời ăn tiếng nói thể hiện mọi điều tốt lành đến người bệnh. Achar ngồi thiền niệm thần chú, đọc kinh cho người bệnh nghe để có thể thanh thân ra đi. Khi người bệnh trút hơi thở cuối cùng, Achar Dù ky cùng các vị sư và gia đình thực hiện các thủ tục khâm liệm người chết theo phong tục của người Khmer. Đến khi làm lễ động quan, năm Achar tụng kinh quay đèn cây ba vòng quanh quan tài trước khi đưa ra ngoài. Đến khi thực hiện nghi lễ đưa tang, Achar Dù ky cầm cờ hồn và nôi đất, cột dây treo trên đầu gậy vừa đi theo vị sư ngồi thiền vừa niệm thần chú. Trước khi đặt quan tài xuống đất chuẩn bị chôn hoặc hỏa thiêu, Achar Dù ky làm lễ cúng xin thần đất và thần nước. Achar Dù ky cầm cây tre có cột cờ hồn đi trước, những người khiêng quan tài đi theo sau ba vòng quanh nơi chôn hoặc hỏa thiêu, Achar Dù ky đọc thần chú, quan tài được quay về hướng Đông đặt xuống. Các vị Achar cùng chư tăng tụng kinh cầu siêu và thực hiện nghi thức hỏa thiêu hoặc nghi thức tiễn biệt người chết (chôn xác).

Đối với nghi thức hỏa thiêu (phổ biến trong tang ma của người Khmer), sau khi xác cháy hết, Achar Dù ky đánh công ba hồi báo hiệu cho con



cháu chuẩn bị nhật xương, các Achar tưới nước lên đồng tro và làm lễ cúng thần linh. Xương cốt người chết được gia đình mang về nhà rửa nước dứa và phơi khô. Khi cốt khô mời Achar đến nhật xương để vào thổ hay tháp nhỏ gọi là Kôđ để thờ tại nhà hoặc mang vào gửi trong tháp ở chùa. Sau 100 ngày hoặc 1 năm, gia đình lại mời Achar đến làm lễ xả tang. [6]. Ngày nay, cách thức tổ chức tang ma của người Khmer đã có nhiều thay đổi, thời gian tổ chức đã được rút ngắn, các nghi thức trong tang ma của người Khmer thực hiện đơn giản hơn và việc hỏa táng cũng hướng đến ý thức bảo vệ môi trường chung của cộng đồng các dân tộc cùng sinh sống.



Ảnh chụp 2 vị Achar thực hiện nghi thức trước khi hỏa táng tại Cầu Kè-Trà Vinh (Nguồn: NTTH)

### C. Một vài nhận định

Qua quá trình nghiên cứu, tổng hợp và phân tích, ta thấy Achar là một nhân tố vô cùng quan trọng trong việc giữ gìn phong tục tập quán trước hết gắn với các nghi lễ trong vòng đời của người Khmer Nam Bộ. Thế nhưng không ngừng ở đó, Achar còn là người thực hiện chức năng quan trọng trong đời sống sinh hoạt hằng ngày ở phạm vi gia đình cũng như trong cộng đồng như: tục cúng Neak-ta, lễ xây cất nhà, xây cất chùa, lễ khánh thành kiết giới sây-ma chính điện và các lễ hội khác tổ chức hàng năm như Chôl Chnam Thmây, Sen Đôn-ta, Ok om bok,... Điều đó cho thấy, các vị Achar, đại diện cho tầng lớp trí thức có vị trí quan trọng, có sức ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hóa tâm linh của người Khmer Nam Bộ.

Achar với sự tinh thông, uyên bác về văn hóa tôn giáo tín ngưỡng, phong tục tập quán của dân tộc mình cùng với sự chùng mực gương mẫu

trong các mối quan hệ ứng xử, từ phạm vi gia đình cho đến làng xóm, cộng đồng, qua nhiều thế hệ, đã thực hiện tốt vai trò của mình trong mọi hoạt động liên quan đến đời sống tâm linh của người Khmer Nam Bộ. Từ đó, các thế hệ Achar đã tạo dựng nên một niềm tin vững chắc và là một trong những chỗ dựa tinh thần, là cầu nối giữa con người ở thế giới hiện thực với thế giới bên kia - nơi ngự trị của thần linh, đức phật và ông bà tổ tiên – giúp thực hiện những tâm nguyện, gửi gắm những ước mơ về một cuộc sống an lành của đồng bào Khmer Nam Bộ. Thực tế cho thấy, khi tham gia vào các cuộc lễ, ngoài những am hiểu về phong tục tập quán, cách thức thực hiện các nghi thức lễ, Achar còn phải có kiến thức nhất định về pháp luật, nhất là luật hôn nhân gia đình; luật bảo vệ môi trường để hướng dẫn các gia đình thực hiện việc tổ chức lễ cưới hay tang ma sao cho đảm bảo không lãng phí thời gian và tiền bạc của gia chủ.

Trong các nghi lễ nêu trên, ta thấy thường có sự kết hợp giữa Achar và các vị sư cùng thực hiện chức năng giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trên cơ sở dung hòa tôn giáo giữa tín ngưỡng Phật giáo Nam tông, Bà La Môn giáo và tín ngưỡng dân gian bản địa. Đặc biệt, xuất phát từ tư tưởng Phật giáo vốn đã ăn sâu vào tâm thức và chi phối nhiều đến quá trình thực hành và lưu truyền các nghi thức lễ thì thông qua đó, Achar còn thực hiện chức năng giáo dục thế hệ trẻ biết yêu quý và ý thức trong việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc bằng những đóng góp trí tuệ, sức lực một cách nhiệt tình, không tính toán bởi họ xem đó chính là những cơ hội để làm phước cho bá tánh.

Trong thời kỳ hội nhập, đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân Khmer nói riêng đã có nhiều thay đổi đáng kể. Hiện tại, số vị Achar cao niên giàu kinh nghiệm đã không còn nhiều, thế hệ Achar tiếp nối có phần trẻ hóa, phần đông được nối nghiệp bằng hình thức cha truyền con nối và do điều kiện khách quan thì khả năng tiếp thu những kiến thức, hiểu biết còn nhiều hạn chế nhất định. Mặt khác, phần đông nam nữ thanh niên Khmer ngày nay có nhiều điều kiện để đến trường học tập và tiếp thu với những luồng văn hóa mới. Việc tu tập ở các chùa của nam nhân Khmer cũng ngày càng giảm đi, điều đó kéo theo cơ hội học tập rèn luyện để trở thành thế hệ Achar

tiếp nối trong việc góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng trở nên khó khăn. Do vậy, hơn bao giờ hết, thế hệ trẻ cần nhận thức rằng việc lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống là cần thiết và cấp bách. Do vậy, lớp trẻ cần tăng cường cơ hội học tập, nghiên cứu nâng cao hiểu biết để có thể trở thành các thế hệ Achar tiếp nối chặng đường mà cha ông gây dựng để gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc trong thời kỳ hội nhập.

### III. KẾT LUẬN

Phong tục cổ truyền là một trong những vấn đề quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của tộc người, bởi đó là linh hồn là bản sắc văn hóa được hình thành và giữ gìn qua nhiều thế hệ. Đối với các nghi lễ vòng đời của người Khmer, Achar có mặt hầu hết trong các sự kiện, họ chính là những người thầy của mọi gia đình, là thành phần đại diện cho cộng đồng thực hiện chức năng lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Hơn ai hết, các Achar là những trí thức học nhiều, hiểu rộng, tinh thông giáo lý phật pháp nên các nghi thức trong các nghi lễ, lễ hội được thực hiện đều nói lên tâm linh, tín ngưỡng và nguyện vọng của người Khmer trong đời sống văn hóa tinh thần. Ngày nay, đời sống xã hội đã có nhiều thay đổi, cùng với việc giao lưu văn hóa giữa các tộc người trong nội vùng và trong khu vực, các nghi lễ vòng đời vẫn còn lưu giữ nhưng tiến trình thực hiện các nghi lễ với nhiều thủ tục ở mức hạn chế nhất định và cách thức tổ chức cũng đa dạng hóa ở nhiều địa phương. Một số Achar ngày nay không chỉ am hiểu văn hóa truyền thống mà còn tiếp thu văn hóa hiện đại nên trong cách hướng thực hiện các nghi lễ cũng trở nên linh hoạt, hài hòa. Và điều quan trọng chúng ta cần nhìn nhận là vai trò của các vị Achar vô cùng quan trọng cần được đào tạo thế hệ kế thừa và phát huy. Bởi đó là một trong những nhân tố góp phần thiết thực vào chiến lược bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Deav Sean. *Từ điển Khmer-Khmer*. Campuchia: Nhà xuất bản Nokor Thum; 2011.
- [2] Lê Hương. *Người Việt gốc Miên*. NXB: Sài Gòn; 1969. p. 86.
- [3] Danh Văn Nhỏ. Vai trò của Kru Achar trong đời sống văn hóa xã hội người Khmer Nam Bộ [Luận văn Thạc sĩ]. Trường Đại học Trà Vinh; 2014. 24-25, 45-47.
- [4] Ngô Đức Thịnh. *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 2001.
- [5] Phan Quốc Anh. *Nghi lễ vòng đời của người Chăm Ahiêr ở Ninh Thuận*. Viện Văn hóa Thông tin và NXB Văn hóa dân tộc; 2006.
- [6] Trường Lưu (chủ biên). *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. Hậu Giang: Nhà xuất bản Tổng hợp; 1988. p. 132, 162,168.
- [7] Kinh-Non. *Thiếu nữ vào bóng mát và lựa chọn đôi tình duyên*. Pnôm Pênh: Bộ VHHTT Campuchia.; 1991. p. 6-15.
- [8] Trần Văn Bốn. *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2002. p. 76.